

Số: 133/BC-UBND

Thành Công, ngày 15 tháng 7 năm 2024

BÁO CÁO

tình hình thực hiện thu, chi, quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước từ năm 2023 đến thời điểm giám sát

Căn cứ Quyết định số 157/QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng nhân dân huyện về việc thành Đoàn giám sát tình hình thực hiện thu, chi, quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước từ năm 2023 đến thời điểm giám sát.

Ủy ban nhân dân xã Thành Công báo cáo tình hình thực hiện thu, chi, quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước từ năm 2023 đến ngày 31 tháng 7 năm 2024 như sau:

I. Công tác lãnh đạo chỉ đạo, triển khai thực hiện các văn bản của cấp trên về thu, chi, quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước.

UBND xã Thành Công hàng năm được Ủy ban nhân dân huyện Nguyên Bình giao chỉ tiêu thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách nhà nước. UBND xã căn cứ các quy định, định mức phân bổ dự toán thu, chi ngân sách trình HĐND xã phê chuẩn. Thường trực UBND xã thường xuyên chỉ đạo công tác điều hành ngân sách có sự phân công cụ thể nhiệm vụ cho từng ngành công tác theo thẩm quyền quy định, tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm về chỉ đạo điều hành thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế, Văn hóa- xã hội, Quốc phòng- an ninh, tăng cường chỉ đạo thu ngân sách phấn đấu thực hiện hoàn thành chỉ tiêu cấp trên giao.

Công tác thu ngân sách trên địa bàn luôn được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời của Thường trực Đảng ủy, HĐND xã. Ngay từ đầu năm UBND xã đã chỉ đạo các cấp, các ngành triển khai đồng bộ các giải pháp thu ngân sách trên địa bàn; Chủ động rà soát các nguồn thu, tăng cường đôn đốc thu

II. Tình hình thực hiện thu, chi ngân sách Nhà nước

1. Công tác xây dựng dự toán

- Dự toán thu NSNN phải được xây dựng theo đúng chính sách, chế độ hiện hành, đảm bảo thu đúng, thu đủ, nuôi dưỡng nguồn thu.

- Xây dựng dự toán chi NSNN bảo đảm phù hợp với các quy định của pháp luật về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển, chi thường xuyên NSNN được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

2. Công tác thực hiện việc giao dự toán

- Thực hiện việc giao dự toán thu trên cơ sở, phân tích, đánh giá các nguồn thu phát sinh và kết quả thu ngân sách năm trước, căn cứ chính sách pháp luật về thu ngân sách.

- Về phân bổ và giao dự toán chi thường xuyên cho các ban ngành phải đảm bảo khớp đúng dự toán được Hội đồng nhân dân quyết định và Ủy ban nhân dân giao cả về tổng mức và chi tiết theo từng lĩnh vực chi; phân bổ dự toán chi phải bảo đảm về thời gian theo quy định, đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định, đảm bảo bố trí đủ kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ đã ban hành, những nhiệm vụ quan trọng theo quy định của pháp luật, những nhiệm vụ đã được cấp có thẩm quyền quyết định.

3. Công tác thực hiện dự toán

3.1. Về thu ngân sách nhà nước.

*** Năm 2023:**

Tổng thu ngân sách nhà nước: 5.575.108.698/4.340.463.000đồng đạt 128,44% so với dự toán đầu năm giao. Bằng 125,88% so với cùng kỳ năm trước.

Cụ thể từng nguồn thu như sau:

3.1.1. Thu ngân sách trên địa bàn: 101.803.852/51.846.000đồng đạt 203,20% so với dự toán được giao

Trong đó: - Thu ngân sách xã hưởng: 99.269.848đồng

- Thu phân chia tỷ lệ % ngân sách tỉnh hưởng: 2.534.004đồng

Cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Dự toán huyện giao	Thực hiện	% so sánh TH/DT
1	Thu phí, lệ phí	37.500.000	29.267.000	78,05
2	Thuế GTGT	5.500.000	20.173.250	366,79
3	Thuế môn bài		3.400.000	
4	Lệ phí trước bạ nhà đất		876.888	
5	Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.500.000	1.160.050	77,3473
7	Thu khác	5.600.000	46.926.664	836,98
	Tổng cộng	51.846.000	101.803.852	203,20

Nhìn chung số thu ngân sách trên địa bàn năm 2023 đạt và vượt chỉ tiêu huyện giao nhưng bên cạnh đó chỉ tiêu thu phí, lệ phí và thuế thu nhập cá nhân chưa đạt chỉ tiêu.

3.1.2. Thu bổ sung cân đối từ ngân sách huyện: 5.361.663.894/4.288.617.000đồng bằng 128,02% so với dự toán được giao (Trong đó: Thu bổ sung cân đối: 4.219.208.000đồng, thu bổ sung có mục tiêu: 1.142.455.894đồng).

3.1.3. Thu chuyển nguồn ngân sách năm trước chuyển sang: 61.656.797đồng.

3.1.4. Thu kết dư ngân sách: 52.519.150đồng.

** Năm 2024: Báo cáo kết quả ước đến ngày 31/7/2024*

Tổng thu ngân sách nhà nước: 3.589.095.610/6.053.975.511đồng đạt 59,28% so với dự toán đầu năm giao. Bằng 136,0% so với cùng kỳ năm trước.

Cụ thể từng nguồn thu như sau:

3.1.5. Thu ngân sách trên địa bàn: 30.261.099/51.800.000đồng, bằng 58,42% so với dự toán được giao

Cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Dự toán huyện giao	Thực hiện	% so sánh TH/DT
1	Thu phí, lệ phí	37.500.000	6.158.000	16,42
2	Thuế GTGT	5.500.000	5.665.649	103,01
3	Thuế môn bài		2.700.000	
4	Lệ phí trước bạ nhà đất	1.500.000	175.000	11,67
5	Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.500.000	262.450	15,44
7	Thu khác	5.600.000	15.300.000	273,21
	Tổng cộng	51.846.000	30.261.099	58,42

Thu ngân sách trên địa bàn xã ước đến ngày 31/7/2024 có nhiều sắc thuế thu còn thấp (thu phí, lệ phí, lệ phí trước bạ nhà đất và thuế thu nhập doanh nghiệp) so với kế hoạch giao thu. Do không có nguồn thu.

3.1.6. Thu bổ sung cân đối từ ngân sách huyện: 3.468.683.000/5.912.024.000đồng bằng 58,67% so với dự toán được giao (Trong đó: Thu bổ sung cân đối: 3.448.683đồng, thu bổ sung có mục tiêu: 20.000.000đồng).

3.1.7. Thu chuyển nguồn ngân sách năm trước chuyển sang: 90.151.511đồng.

2. Về chi ngân sách địa phương

** Năm 2023:*

- Tổng chi ngân sách là: 5.560.138.878/5.575.108.698 đồng; đạt 99,73 % so với dự toán được giao (có biểu chi tiết kèm theo).

Trong đó chi:

+ Chi hoạt động thường xuyên: 5.385.783.367/5.400.753.187đồng; đạt 99,72% so với dự toán được giao.

+ Chi dự phòng ngân sách: 84.204.000/84.204.000đồng, bằng 100%.

+ Chi chuyển nguồn ngân sách: 90.151.511 đồng.

- Kết quả thực hiện nguồn kinh phí dự phòng của địa phương.

+ Chi hỗ trợ các hộ gia đình bị thiệt hại hoa màu (Ngô, lúa) do thiên tai gây ra năm 2023: 59.350.000đồng.

+ Chi Hỗ trợ tiền công cho người trực tiếp tiêm phòng trâu bò và dịch tả lợn đột I năm 2023: 5.472.000đồng.

+ Tiền công cho người trực tiếp tiêm phòng tụ huyết trùng: 6.822.000đồng

+ Mua quần áo, ủng, mũ, đèn pin cho ban phòng chống lụt bão giảm nhẹ thiên tai: 12.560.000đồng.

- Kết dư ngân sách: 14.969.820đồng

Trong đó: + Quốc Phòng: 158đ

+ An ninh và TTATXH: 9.285 đ

+ Văn hóa: 909.042đ

+ Thẻ dực thể thao: 14.014.085 đ

+ Chi 99 của Đảng: 36.453đ

+ Tăng thu ngân sách năm 2022 chuyển sang năm 2023: 797đ

Năm 2024: (Báo cáo kết quả ước đến ngày 31/7/2024)

- Tổng chi ngân sách là: 3.153.298.637/5.963.824 đồng; đạt 52.87% so với dự toán được giao (có biểu chi tiết kèm theo).

Trong đó chi:

+ Chi hoạt động thường xuyên: 3.153.298.637/5.963.824 đồng; đạt 52.87% so với dự toán được giao (đề nghị có biểu chi tiết các nội dung chi)

+ Chi dự phòng ngân sách: 0/149.634.000 bằng 0%

+ Chi chuyển nguồn ngân sách: 0.đ

III. Tình hình quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước

- Công tác quản lý, sử dụng ngân sách các năm từ 2023 đến thời điểm giám sát.

- Nhờ sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của UBND xã, sự tăng cường phối hợp giữa cơ quan thu, cơ quan tài chính và Hội đồng tư vấn thuế xã trong quản lý thu NSNN, tổng thu NSNN trên địa bàn xã đạt dự toán giao, các khoản thu cân đối ngân sách năm 2023 đạt 203,20% dự toán và số thu ngân sách (số ước thực hiện) đến ngày 31/7/2023 bằng 58,42% dự toán giao.

- Chi ngân sách địa phương thực hiện tốt theo định hướng của Chính phủ

và UBND huyện, trong đó tập trung chỉ cho con người, an sinh xã hội, hạn chế tối đa việc bổ sung ngoài dự toán, triệt để tiết kiệm các khoản chi ngân sách, đảm bảo các chế độ thực hiện nhiệm vụ chi.

IV. Công tác kiểm tra, thanh tra, tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính

- Thực hiện số 06/CV-TCKH ngày 31/01/2024 của Phòng Tài chính – Kế hoạch về công tác xét duyệt, thẩm định, thông báo quyết toán ngân sách năm 2023

V. Đánh giá chung

1. Kết quả đạt được và hạn chế:

Được giao một phần tự chủ về kinh phí tạo điều kiện cho cơ quan chủ động trong việc sử dụng và quản lý kinh phí một cách hợp lý nhất để hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được giao, khuyến khích cán bộ, công chức trong cơ quan nâng cao tinh thần trách nhiệm đối với việc quản lý và sử dụng kinh phí đúng mục đích, có hiệu quả. Về chi thường xuyên: Kinh phí đảm bảo chi cho tiền lương, phụ cấp, bảo hiểm được kịp thời. kinh phí hoạt động của Ủy ban nhân dân, Hội đồng nhân dân và các tổ chức chính trị- xã hội hàng năm không đủ để thực hiện các hoạt động trong năm.

3. Khó khăn, vướng mắc

- Phần thu thuế trên địa bàn Chi cục thuế ủy quyền cho Bưu điện thực hiện thu do vậy việc phối hợp khai thác nguồn thu có phần hạn chế, việc thu thuế vào tháng cuối quý nên công tác điều hành ngân sách không chủ động được trong quý 4. Trong năm 2023 có một số khoản thu điều tiết về ngân sách tỉnh hưởng nên xã gặp khó khăn trong công tác tìm nguồn thu bổ sung để đạt được chỉ tiêu huyện giao.

- Dự toán giao chi hoạt động thường xuyên hàng năm chưa đảm bảo cho hoạt động của các đơn vị (Sau khi đã trừ 10% tiết kiệm).

3. Giải pháp thực hiện

- Cần tiếp tục đẩy mạnh trong quản lý thu NSNN trên địa bàn mà trước mắt là nâng cao tinh thần trách nhiệm toàn thể cán bộ, công chức cũng như Hội đồng tư vấn thuế. Tuyên truyền cho người nộp thuế và tạo thuận lợi để người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ thuế với Nhà nước.

- Điều hành chi NSNN chặt chẽ, tiết kiệm, trong phạm vi dự toán được giao. Kịp thời xử lý những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong việc triển khai thực hiện.

- Nâng cao kỷ luật kỷ cương trong việc chấp hành pháp luật về tài chính ngân sách. Tăng cường công tác tự kiểm tra tại xã trong việc sử dụng kinh phí chống thất thoát, lãng phí và phòng chống tham nhũng.

VI. Kiến nghị

- Đề nghị cấp trên xem xét chỉ tiêu giao thu thuế thu nhập doanh nghiệp trên địa bàn cho xã và điều tiết nguồn thu này cho xã hưởng vì đây là nguồn thu cân đối của xã.

- Cấp trên xem xét lại định mức cấp kinh phí chi hoạt động cho các đơn vị cấp xã để phù hợp với định mức chi cho phép của HĐND tỉnh Cao Bằng đã ban hành.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện thu, chi, quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước từ năm 2023 đến thời điểm giám sát xã Thành Công.

Nơi nhận:

- TT HĐND huyện;
- TT Đảng ủy xã;
- TT HĐND xã;
- TT UBND xã;
- Lưu: VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH**



Trần Thị Phương

Tỉnh: Cao Bằng
Huyện: Nguyên Bình
Xã: Thành Công

Mẫu biểu số 07

BIỂU CÂN ĐỐI QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023

(Ban hành kèm theo Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính)

Đơn vị: đồng

Nội dung thu	Quyết toán	Nội dung chi	Quyết toán
Tổng số thu	5.575.108.698	Tổng số chi	5.560.138.878
I. Các khoản thu xã hưởng 100 %	128.655.119	I. Chi đầu tư phát triển	
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (1)	23.132.888	II. Chi thường xuyên	5.469.987.367
III. Thu bổ sung	5.361.663.894	III. Chi chuyển nguồn của ngân sách xã sang năm sau (nếu có)	90.151.511
- Bổ sung cân đối ngân sách	4.219.208.000	IV. Chi nộp trả ngân sách cấp trên	
- Bổ sung có mục tiêu	1.142.455.894		
IV. Thu kết dư ngân sách năm trước			
V. Thu viện trợ			
VI. Thu chuyển nguồn từ năm trước sang của ngân sách xã (nếu có)	61.656.797		
Kết dư ngân sách	14.969.820		

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thu từ thuế, lệ phí Luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng có phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã.

Tỉnh: Cao Bằng
Huyện: Nguyên Bình
Xã: Thành Công

Mẫu biểu số 10

QUYẾT TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ THEO MỤC LỤC NSNN NĂM 2023

(Ban hành kèm theo Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính)

Đơn vị: đồng

Chương	Mục	Tiểu mục	Diễn giải	Quyết toán
805			Văn phòng Ủy ban nhân dân	76.132.360
	2700		Phí thuộc lĩnh vực tư pháp	18.725.000
		2716	Phí chứng thực	18.725.000
	2750		Lệ phí quản lý nhà nước liên quan đến quyền và nghĩa vụ của công dân	10.541.000
		2771	Lệ phí hộ tịch	10.541.000
	3350		Thu từ bán và thanh lý tài sản khác	43.466.360
		3399	Các tài sản khác	43.466.360
	4250		Thu tiền phạt	3.400.000
		4263	Phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự, an ninh, quốc phòng	3.400.000
857			Hộ gia đình, cá nhân	23.136.488
	1700		Thuế giá trị gia tăng	19.856.000
		1701	Thuế giá trị gia tăng hàng sản xuất, kinh doanh trong nước (gồm cả dịch vụ trong lĩnh vực dầu khí)	19.856.000
	2800		Lệ phí quản lý nhà nước liên quan đến quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản	876.888
		2801	Lệ phí trước bạ nhà đất	876.888
	2850		Lệ phí quản lý nhà nước liên quan đến sản xuất, kinh doanh	2.400.000
		2864	Lệ phí môn bài mức (bậc) 3	2.400.000
	4900		Các khoản thu khác	3.600
		4931	Tiền chậm nộp thuế giá trị gia tăng từ hàng hóa sản xuất kinh doanh trong nước khác còn lại	3.600
860			Các quan hệ khác của ngân sách	5.475.839.850
	4800		Thu kết dư ngân sách	52.519.159
		4801	Thu kết dư ngân sách	52.519.159
	0900		Nguồn năm trước chuyển sang năm nay (thu chuyển nguồn)	61.656.797
		0917	Các khoản tăng thu, tiết kiệm chi năm trước được phép chuyển sang năm nay theo quy định	61.656.797
	4650		Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	5.361.663.894
		4651	Bổ sung cân đối ngân sách	4.219.208.000
		4654	Bổ sung có mục tiêu bằng vốn trong nước	1.142.455.894
Tổng cộng				5.575.108.698

Tỉnh: Cao Bằng
Huyện: Nguyên Bình
Xã: Thành Công

Mẫu biểu số 09

TỔNG HỢP QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023

(Ban hành kèm theo Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính)

Đơn vị: đồng

Nội dung	Dự toán			Quyết toán			So sánh (%)		
	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX
1	2	3	4	5	6	7	8 = 5/2	9 = 6/3	10 = 7/4
Tổng số chi	5.546.613.187		5.546.613.187	5.560.138.878		5.560.138.878	100,24		100,24
1. Chi công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội	195.000.000		195.000.000	194.990.557		194.990.557	100,00		100,00
1.1. Chi dân quân tự vệ	115.000.000		115.000.000	114.999.842		114.999.842	100,00		100,00
1.2. Chi trật tự an toàn xã hội	80.000.000		80.000.000	79.990.715		79.990.715	99,99		99,99
2. Chi giáo dục									
3. Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ									
4. Chi y tế									
5. Chi văn hóa, thông tin	105.000.000		105.000.000	104.090.958		104.090.958	99,13		99,13
6. Chi phát thanh, truyền thanh			0						
7. Chi thể dục, thể thao	29.480.095		29.480.095	15.466.010		15.466.010	52,46		52,46
8. Chi bảo vệ môi trường	120.956.000		120.956.000	120.956.000		120.956.000	100,00		100,00
9. Chi các hoạt động kinh tế	70.569.000		70.569.000	70.569.000		70.569.000	100,00		100,00
9.1. Giao thông	70.569.000		70.569.000	70.569.000		70.569.000	100,00		100,00
9.2. Nông - lâm - thủy lợi - hải sản			0						
9.3. Thị chính			0						
9.4. Thương mại, du lịch			0						
9.5. Các hoạt động kinh tế khác			0						
10. Chi quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	4.838.655.295		4.838.655.295	4.838.618.842		4.838.618.842	100,00		100,00
Trong đó: Quỹ lương									
10.1. Quản lý Nhà nước	2.869.696.321		2.869.696.321	2.869.696.321		2.869.696.321	100,00		100,00
10.2. Đảng Cộng sản Việt Nam	647.240.626		647.240.626	647.204.173		647.204.173	99,99		99,99

Tỉnh: Cao Bằng

Huyện: Nguyên Bình

Xã: Thành Công

Nội dung	Dự toán			Quyết toán			So sánh (%)		
	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX
1	2	3	4	5	6	7	8 = 5/2	9 = 6/3	10 = 7/4
10.3. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	266.529.258		266.529.258	266.529.258		266.529.258	100,00		100,00
10.4. Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM	164.196.311		164.196.311	164.196.311		164.196.311	100,00		100,00
10.5. Hội Liên hiệp Phụ nữ	159.079.144		159.079.144	159.079.144		159.079.144	100,00		100,00
10.6. Hội Cựu chiến binh	116.009.543		116.009.543	116.009.543		116.009.543	100,00		100,00
10.7. Hội Nông dân	175.904.092		175.904.092	175.904.092		175.904.092	100,00		100,00
10.8. Chi hỗ trợ khác (nếu có)	440.000.000		440.000.000	440.000.000		440.000.000	100,00		100,00
11. Chi cho công tác xã hội									
11.1. Trợ cấp hàng tháng cho cán bộ xã nghỉ việc theo chế độ quy định và trợ cấp khác									
11.2. Trẻ mồ côi, người già không nơi nương tựa									
11.3. Trợ cấp xã hội									
11.4. Chính sách và hoạt động phục vụ người có công với cách mạng									
11.5. Khác									
12. Chi khác	41.092.000		41.092.000	41.092.000		41.092.000	100,00		100,00
13. Dự phòng	84.204.000		84.204.000	84.204.000		84.204.000	100,00		100,00
14. Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau	61.656.797		61.656.797	90.151.511		90.151.511	146,22		146,22